

Bản án số: 52/2025/HS-PT

Ngày 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Kiên

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Trần Thị T do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Trần Thị T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đặng Thị T; có chồng là Hoàng Anh T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01 tháng 10 năm 2024; có mặt.

- **Các bị cáo không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị:** Ngoài ra còn có các bị cáo Phạm Thị Yến, Trần Quang Long không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Đỗ Quang K, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 9 - 10 Lô 73 Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Vũ Hương Giang, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 9 C59 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn Hoà, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu tái định cư Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Văn Châu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T và ông Đỗ Quang K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại số 9-10 Lô 73 Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trần Thị T và ông Đỗ Quang K có mối quan hệ xã hội quen biết với Phạm Thị Yên, Trần Quang Long và Vũ Hương Giang. Trong các năm 2022, 2023 do cần tiền làm ăn nên Thía đã nhiều lần hỏi vay tiền có trả lãi cho Yên, Long và Giang. Khi giao dịch và nhận số tiền vay, Thía là người trực tiếp giao dịch vay và nhận tiền vay, ông Khải chỉ đi cùng Thía. Yên, Long và Giang đồng ý và thỏa thuận với Thía về số tiền lãi phải thu của Thía.

Đối với khoản Trần Thị T vay của Phạm Thị Yên: Yên trực tiếp sử dụng số tài khoản 6868256399 của Yên tại Ngân hàng SHB để chuyển khoản tiền cho Thía vay vào số tài khoản 1031000010720 mang tên Trần Thị T tại Ngân hàng Vietcombank. Yên thường trừ lãi của 10 ngày vào luôn tiền gốc, sau đó Yên chuyển khoản số tiền còn lại cho Thía. Đến ngày thu lãi, Yên nhắc Thía lịch trả lãi, thông thường 10 ngày Thía thanh toán lãi một lần cho Yên. Với cách thức như trên, Yên đã cho Thía vay cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 01/10/2022, Yên cho Thía vay 200.000.000 đồng, thời gian vay 50 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 20/11/2022 với tổng số tiền lãi là 50.000.000 đồng. Yên thu số tiền lãi hợp pháp là 5.479.452 đồng và thu lời bất chính số tiền là 44.520.548 đồng. Hiện Thía đã trả Yên số tiền gốc 200.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 13/10/2022, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay 150 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng số tiền lãi là 75.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 8.219.178 đồng và thu lời bất chính số tiền 66.780.822. Hiện Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 14/10/2022, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay 150 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng số tiền lãi là 75.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 8.219.178 đồng và thu lời bất chính số tiền 66.780.822 đồng. Hiện, Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 02/11/2022, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay 130 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng số tiền lãi là 65.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 7.123.288 đồng và thu lời bất chính số tiền 57.876.712 đồng. Hiện, Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 11/11/2022, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay là 120 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng tiền lãi 60.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 6.575.342 và thu lời bất chính số tiền 53.424.658 đồng, Hiện Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 30/11/2022, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay là 120 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày chỉ Thía, anh Khải phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng số tiền lãi là 60.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 6.575.342 và thu lời bất chính số tiền 53.424.658 đồng. Hiện Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 15/12/2022, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay là 130 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng số tiền lãi là 65.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 7.123.288 đồng và thu lời bất chính số tiền 57.876.712 đồng. Hiện, Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 30/12/2022, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay 120 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng số tiền lãi là 60.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 6.575.342 đồng và thu lời bất chính số tiền 53.424.658 đồng. Hiện Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Lần thứ chín: Ngày 31/01/2023, Yên cho Thía vay 100.000.000 đồng thời gian vay 30 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), định kỳ 10 ngày Thía phải đóng lãi 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Thía đã đóng tiền lãi cho Yên từ ngày vay đến ngày 26/4/2023 với tổng số tiền lãi là 15.000.000 đồng. Yên đã thu số tiền lãi hợp pháp là 1.643.836 đồng và thu lời bất chính số tiền 13.356.164. Hiện Thía chưa trả Yên số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Trần Thị T còn khai nhận ngoài các khoản vay trên, Thía còn vay Yến một số khoản vay khác nhưng không nhớ số tiền đã đóng lãi.

Trong quá trình làm ăn, Phạm Thị Yến cần tiền nên có hỏi Thía vay tiền và có trả Thía tiền lãi. Thía đồng ý và hai bên thỏa thuận về số tiền lãi; cụ thể: Ngày 09/7/2022, Yến vay Thía 200.000.000 đồng, thời gian vay 60 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm). Thía sử dụng số tài khoản 1031000010720 mang tên Thía, đăng ký tại Ngân hàng Vietcombank để chuyển số tiền cho Yến là 190.000.000 đồng (do đã trừ 10.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày tiếp theo). Theo đó, Yến đã đóng tiền lãi cho Thía từ ngày vay đến ngày 07/9/2022 với tổng số tiền lãi là 60.000.000 đồng. Thía đã nhận số tiền lãi hợp pháp là 6.575.342 đồng và thu lời bất chính số tiền là 53.424.658 đồng. Hiện tại, Yến đã trả Thía số tiền gốc 200.000.000 đồng cho Thía.

Về nguồn gốc số tiền 200.000.000 đồng Thía cho Yến vay, Thía khai nhận: Thía vay của Bùi Văn Hòa (sinh năm 1986, địa chỉ: Khu tái định cư Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 08/7/2022 với thỏa thuận lãi suất là 5000 đồng/triệu/ngày. Do chưa có nhu cầu dùng đến số tiền trên nên khi Yến hỏi vay, Thía đồng ý cho vay với lãi suất tương đương, tiền lãi Yến đóng Thía sử dụng để đóng lãi trả Hòa, Thía không hưởng lợi gì từ việc cho Yến vay tiền.

Bùi Văn Hòa khai nhận có quen biết với Trần Thị T và Đỗ Quang K, Năm 2022, Hòa góp vốn làm ăn chung với Khải. Hòa không cho Thía vay tiền có tính lãi. Hiện tại, Thía chưa trả Hòa số tiền 1.200.000.000 đồng.

Đối với khoản Trần Thị T vay của Trần Quang Long: Ngày 22/10/2022, Long cho Thía vay số tiền 300.000.000 đồng để sửa nhà, thời gian vay 30 ngày và thỏa thuận mức lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương với mức lãi suất 182,5%/năm), 30 ngày đóng lãi một lần với số tiền 45.000.000 đồng, tiền lãi thu trước. Thía đã đóng tiền lãi cho Long từ ngày vay đến ngày 22/11/2022 với tổng số tiền lãi là 45.000.000 đồng. Long đã thu số tiền lãi hợp pháp là 4.931.507 đồng và thu lời bất chính số tiền 40.068.493. Hiện, Thía đã trả Long số tiền gốc 300.000.000 đồng.

Ngoài ra, Thía khai ngày 25/7/2022, Thía tiếp tục vay Long số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày tương đương mức lãi suất 109,5%/năm, 10 ngày đóng lãi một lần số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 06/02/2023, Thía và Long thống nhất kết thúc khoản vay do Long chuyển 1.300.000.000 đồng để Thía lấy bìa đất từ Ngân hàng về, sau đó chuyển nhượng lại tài sản này cho Long với giá 2.000.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Thía đã đóng cho Long của khoản vay này là 270.000.000 đồng.

Trần Quang Long khai nhận: Ngày 22/10/2022, Thía rủ Long xem nhà Long mới mua đầu tư tại đường Ngô Gia Tự. Trần Quang Long nhờ anh Lê Văn Châu chở sang nhà Thía để xem. Khi đến nơi, Thía nói chuyện muốn mượn Long 300.000.000 đồng trong thời gian 30 ngày để đầu tư vào căn nhà mới mua. Hai bên thỏa thuận mức lãi 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương mức lãi suất 182,5%/năm, 30 ngày

đóng lãi một lần với số tiền là 45.000.000 đồng, tiền lãi thu trước. Long nhờ Châu chuyển khoản 255.000.000 đồng vào số tài khoản 1031000010720 mang tên Trần Thị T mở tại Ngân hàng Vietcombank (trừ luôn tiền lãi trả trước). Đến ngày 22/11/2022, Thía đã trả Long số tiền 300.000.000 đồng và kết thúc khoản vay trên. Ngoài ra, Long không cho Thía vay lãi khoản tiền vay nào khác, các giao dịch phát sinh giữa Long và Thía là các giao dịch mua bán, đặt cọc đất, vay không có lãi hoặc đổi tiền.

Lê Văn Châu xác nhận: Ngày 22/10/2022, anh Châu có đi cùng Long xem nhà đất tại đường Ngô Gia Tự. Đến nơi, Long gặp Thía, Khải. Sau đó, Long nhờ Châu chuyển khoản 255.000.000 đồng vào số tài khoản của Thía để Thía mượn đầu tư, kinh doanh. Sau khi về nhà, Long đã trả lại số tiền trên cho Châu. Châu không biết việc Long cho Thía mượn tiền có lãi hay không, Châu không được hưởng lợi gì từ việc chuyển tiền giúp Long.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị T khai còn vay của chị Vũ Hương Giang (sinh năm 1990, địa chỉ: số 17/7/315 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng) một số khoản vay với lãi suất cao, cụ thể:

Ngày 15/3/2023, Giang cho Thía vay 50.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/triệu/ngày tương đương mức lãi suất 182,5%/năm, 10 ngày thu lãi một lần với số tiền là 2.500.000 đồng. Ngày 19/4/2023, Thía đã thanh toán trả Giang số tiền gốc và tiền lãi của khoản vay này. Số tiền lãi Thía đã đóng cho khoản vay này là 9.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 8.068.493 đồng.

Ngày 03/4/2023, Giang cho Thía vay 200.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), 10 ngày thu lãi một lần với số tiền là 10.000.000 đồng. Ngày 19/4/2023, đã thanh toán trả Giang tiền gốc và tiền lãi của khoản vay này. Số tiền lãi Thía đã đóng cho khoản vay này là 17.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 15.246.575 đồng.

Ngày 19/4/2023, Giang cho Thía vay 50.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/năm), 10 ngày thu lãi một lần với số tiền là 2.500.000 đồng. Thía đã đóng lãi từ ngày vay đến ngày 05/6/2023 thì không còn khả năng chi trả nên hai bên thỏa thuận kết thúc khoản vay, Thía sẽ thanh toán trả Giang số tiền gốc của khoản vay này khi có điều kiện. Số tiền lãi của khoản vay này, Thía đã đóng cho Giang là 11.250.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 9.825.342 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Yến. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thị Thía, Trần Quang Long:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Yến, Trần Thị T và Trần Quang Long phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

- Xử phạt: Hình phạt chính là phạt tiền bị cáo Phạm Thị Yến với số tiền là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Phạm Thị Yến đã tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng trước khi xét xử để đảm bảo việc thi hành án theo Biên lai thu tiền số 0010062 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Phạm Thị Yến còn phải nộp tiếp số tiền phạt của hình phạt chính là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày giao Ủy ban nhân dân phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang Long 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày giao Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Yến phải nộp vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền là: 200.000.000 đồng + 57.534.247 đồng = 257.534.247 (hai trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn bảy) đồng. Bị cáo Phạm Thị Yến đã nộp đủ số tiền 257.534.247 (hai trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn bảy) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng theo Biên lai thu tiền số 0010063 ngày 22/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Buộc bị cáo Phạm Thị Yến phải trả lại Trần Thị T số tiền thu lợi bất chính là 467.465.754 (bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm bốn) đồng.

Buộc bị cáo Trần Quang Long phải nộp vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền là: 300.000.000 đồng + 4.931.507 đồng = 304.931.507 (ba trăm linh bốn triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, lăm trăm linh bảy) đồng.

Buộc bị cáo Trần Quang Long phải trả lại Trần Thị T số tiền là 40.068.493 đồng (bốn mươi triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm chín ba) đồng.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền là: 800.000.000 đồng + 206.575.342 đồng = 1.006.575.342 (một tỷ, không trăm linh sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn hai) đồng.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải trả lại Phạm Thị Yến số tiền thu lợi bất chính là 53.424.658 (năm mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm lăm tám) đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 02 năm 2025, bị cáo Trần Thị T đến Toà án nhân dân quận Hồng Bàng kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm; ngày 11 tháng 02 năm 2025, bị cáo Trần Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 11 tháng 3 năm 2025, Trần Thị T có Đơn kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HSST; trả lại hồ sơ cho Cơ quan điều tra để khởi tố ông Bùi Văn Hoà về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; xử lý bổ xung đối với bị cáo Trần Quang Long về khoản cho bị cáo vay 500.000.000đồng và tuyên bố bị cáo Trần Thị T vô tội.

Giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Thị T không cung cấp cho Toà án cấp phúc thẩm tài liệu, chứng cứ gì mới. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Đỗ Quang K trình bày: Ông Đỗ Quang K không liên quan đến việc các bị cáo Trần Thị Thía, Trần Quang Long, Phạm Thị Yến vay và trả lãi cho nhau. Ông chỉ là người đi cùng bị cáo Trần Thị Thía.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 18 tháng cải tạo không giam giữ cũng như đã buộc bị cáo, Phạm Thị Yến, Trần Quang Long phải nộp các khoản tiền vào ngân sách nhà nước và hoàn trả cho nhau số tiền thu lợi bất chính là phù hợp. Việc bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HSST của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng để trả lại hồ sơ cho Cơ quan điều tra khởi tố ông Bùi Văn Hoà về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; xử lý bổ xung đối với bị cáo Trần Quang Long về khoản cho bị cáo vay 500.000.000đồng; tuyên bố bị cáo Trần Thị T vô tội là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thía.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 23 tháng 01 năm 2025, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, ngày 03 tháng 02 năm 2025, bị cáo đến Toà án nhân dân quận Hồng Bàng kháng cáo Bản án sơ thẩm là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 4/2023, bị cáo Phạm Thị Yến đã có hành vi cho Trần

Thị T vay tổng số tiền 1.000.000.000 đồng với mức lãi suất 182,5%/năm thu tổng số tiền lãi là 525.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 57.534.247 đồng và tiền thu lời bất chính là 467.465.754 đồng; bị cáo Trần Thị T đã có hành vi cho Phạm Thị Yến vay số tiền 200.000.000 đồng với mức lãi suất 182,5%/năm vào ngày 09 tháng 7 năm 2022 thu số tiền lãi là 60.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 6.575.342 đồng và tiền thu lời bất chính là 53.424.658 đồng; bị cáo Trần Quang Long đã có hành vi cho Trần Thị T vay số tiền 300.000.000 đồng với mức lãi suất 182,5%/năm vào ngày 22 tháng 10 năm 2022 thu số tiền lãi là 45.000.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.931.507 đồng và tiền thu lời bất chính là 40.068.493 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, đã xâm hại trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, làm xáo trộn thị trường tín dụng, gây mất ổn định trong hoạt động kinh tế, xâm phạm đến lợi ích vật chất của người đi vay. Vì vậy, hành vi cho vay với lãi suất 182,5%/năm (vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm) của các bị cáo Phạm Thị Yến, Trần Thị Thía, Trần Quang Long để thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng của các bị cáo Phạm Thị Yến, Trần Thị Thía, Trần Quang Long đã phạm vào tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Thị Yến đã thu lời bất chính 467.465.754 đồng nên hành vi của bị cáo Phạm Thị Yến đã vi phạm khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự "*Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên*". Bị cáo Trần Thị T thu lời bất chính là 53.424.658 đồng; bị cáo Trần Quang Long thu lời bất chính là 40.068.493 đồng nên hành vi của các bị cáo Trần Thị Thía, Trần Quang Long đã vi phạm khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị Yến, Trần Thị T và Trần Quang Long: Bị cáo Phạm Thị Yến thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, mà số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần phạm tội từ 30.000.000 đồng trở lên, đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thị Thía, Trần Quang Long không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thía, Long phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Phạm Thị Yến là người nhiều lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 467.465.754 đồng nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Trần Thị Thía, Trần Quang Long đều có 01 lần thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao

dịch dân sự nhưng bị cáo Thía có số tiền thu lợi bất chính nhiều hơn bị cáo Long nên vai trò bị cáo Thía thấp hơn bị cáo Yến nhưng cao hơn bị cáo Trần Quang Long.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thía: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Thị T không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới và kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm số 18/2025/HSST; đề nghị trả lại hồ sơ cho Cơ quan điều tra để khởi tố ông Bùi Văn Hoà về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; xử lý bổ xung đối với bị cáo Trần Quang Long về khoản cho bị cáo vay 500.000.000đồng và đề nghị Toà án tuyên bố bị cáo vô tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với kháng cáo đề nghị tuyên bố bị cáo vô tội, như phân tích ở mục [2], hành vi của bị cáo Trần Thị T cho Phạm Thị Yến vay số tiền 200.000.000đồng với lãi suất 182,5%/năm, thu lợi bất chính 53.424.658 đồng đã phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” nên kháng cáo của bị cáo về nội dung này không có căn cứ chấp nhận. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để xử phạt bị cáo Trần Thị T 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[7] Đối với kháng cáo đề nghị trả lại hồ sơ cho Cơ quan điều tra để khởi tố ông Bùi Văn Hoà về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; xử lý bổ xung đối với bị cáo Trần Quang Long về khoản cho bị cáo vay 500.000.000đồng: Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo Trần Thị T về nội dung này thì tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chưa xác định được có hay không khoản vay của ông Trần Quang Long; lãi suất và số tiền thu lợi bất chính nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy kháng cáo về nội dung này là không có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Thị Yến bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền còn các bị cáo Thía, Long không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên Toà án sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[9] Về xử lý đối với khoản tiền lãi mà các bị cáo thu được từ người vay: Bị cáo Phạm Thị Yến thu số tiền lãi của Trần Thị T là 525.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 57.534.247 đồng và tiền thu lợi bất chính là 467.465.754 đồng; bị cáo Trần Thị T thu số tiền lãi của Phạm Thị Yến là 60.000.000 đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 6.575.342 đồng và tiền thu lợi bất chính là 53.424.658 đồng; bị cáo Trần Quang Long thu số tiền lãi của Trần Thị T là 45.000.000 đồng; trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.931.507 đồng và tiền thu lợi bất chính là 40.068.493 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của pháp luật đối với số tiền lãi các bị cáo thu được theo mức lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự phải nộp vào ngân sách nhà nước nên cần buộc bị cáo Phạm Thị Yến phải nộp lại 57.534.247 đồng, bị cáo Thía phải nộp lại 6.575.342 đồng; bị cáo Long phải nộp lại 4.931.507 đồng vào Ngân sách nhà nước. Theo quy định của pháp luật, số tiền thu

lời bất chính mà các bị cáo thu được của người vay phải trả lại cho người vay nên cần buộc bị cáo Phạm Thị Yến trả lại cho Trần Thị T 467.465.754 đồng, bị cáo Trần Quang Long trả lại cho Trần Thị T 40.068.493 đồng và bị cáo Trần Thị T phải trả cho Phạm Thị Yến 53.424.658 đồng. Việc bị cáo Trần Thị T cho rằng bị cáo không được hưởng lợi từ việc cho Phạm Thị Yến vay là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Phạm Thị Yến, Trần Thị Thía, Trần Quang Long đối với khoản tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[11] Đối với số tiền gốc mà các bị cáo sử dụng để cho vay: Theo quy định của pháp luật, khoản tiền gốc mà các bị cáo sử dụng để cho vay là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung công. Bị cáo Phạm Thị Yến cho Trần Thị T vay 1.000.000.000 đồng tiền gốc, được đã được Trần Thị T trả 200.000.000 đồng, còn nợ lại 800.000.000 đồng; bị cáo Trần Thị T cho bị cáo Phạm Thị Yến vay 200.000.000 đồng nợ gốc, đã được Phạm Thị Yến trả nợ gốc; bị cáo Trần Quang Long cho bị cáo Trần Thị T vay 300.000.000 đồng nợ gốc và đã được bị cáo Thía trả nợ gốc nên cần buộc bị cáo Phạm Thị Yến phải nộp lại ngân sách nhà nước 200.000.000 đồng; bị cáo Trần Thị T nộp lại ngân sách nhà nước 1.000.000.000 đồng (bao gồm 800.000.000 đồng nợ gốc của Phạm Thị Yến và 200.000.000 đồng tiền gốc cho Phạm Thị Yến vay); bị cáo Trần Quang Long nộp lại ngân sách nhà nước 300.000.000 đồng.

[12] Tổng số tiền bị cáo Phạm Thị Yến phải nộp vào ngân sách nhà nước là 257.534.247 (hai trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn bảy) đồng được đối trừ số tiền 257.534.247 đồng bị cáo Phạm Thị Yến đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng theo Biên lai thu tiền số 0010063 ngày 22/01/2025; bị cáo Trần Quang Long phải nộp vào ngân sách nhà nước là 304.931.507 đồng; bị cáo Trần Thị T phải nộp vào ngân sách Nhà nước là 1.006.575.342 đồng.

[13] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “*Mọi biện pháp ngăn chặn đang được áp dụng phải được huỷ bỏ khi thuộc một trong các trường hợp: d. Bị cáo được ... hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ*” nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Thị Yến, Trần Thị Thía, Trần Quang Long.

[14] Đối với Vũ Hương Giang từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023 đã cho Trần Thị T vay 03 khoản vay với lãi suất 182,5%/năm, các lần cho vay đều thu lời bất chính dưới 30.000.000 đồng, tổng số tiền thu lời bất chính 33.140.411 đồng. Tuy nhiên, các hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý hình sự đối với Vũ Hương Giang là có căn cứ. Đối với Lê Văn Châu có hành vi giúp Trần Quang Long chuyển tiền vay cho Trần Thị Thía. Tuy nhiên, Châu không biết mức lãi suất giữa hai người thỏa thuận, không hưởng lợi gì từ việc chuyển giúp tiền nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[15] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo Trần Thị T là không có cơ sở nên cần căn cứ các điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thía, giữ nguyên án sơ thẩm.

[16] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[17] Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hợp Đức nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Thị Thía

Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 1.006.575.342 (một tỷ, không trăm linh sáu triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn hai) đồng.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải trả lại Phạm Thị Yên số tiền thu lợi bất chính 53.424.658 (năm mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn tám) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Thị Yên phải trả lại Trần Thị T số tiền thu lợi bất chính 467.465.754 (bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm bốn) đồng

Buộc bị cáo Trần Quang Long phải trả lại Trần Thị T số tiền 40.068.493 đồng (bốn mươi triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm chín ba) đồng.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Thạch